

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 135/2025/HS-ST

Ngày 13 - 5 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: bà Bùi Kim Dung và bà Phạm Thu Hà

- **Thư ký phiên tòa:** bà Lư Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố
Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
tham gia phiên tòa:** ông Trần Anh Tuấn - Kiểm sát viên

Trong ngày 13 tháng 5 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân
thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ
lý số: 102/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra
xét xử số: 110/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn T, sinh ngày 19/9/1965 tại tỉnh Quảng Ninh

Nơi cư trú: tổ 52, khu 4, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề
nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính:
Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T1 và bà Hoàng Thị
B (đã chết); có vợ Nguyễn Thị Hồng L và 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ
nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân:

- Ngày 29/12/1984, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 9 tháng tù
nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản
riêng của công dân”.

- Ngày 04/12/1986, Tòa án nhân dân thị xã Hồng Gai xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của bản án ngày 29/12/1984, buộc T phải chấp hành 18 tháng tù giam.

- Ngày 26/12/1986, Tòa án nhân dân thị xã Hồng Gai xử phạt 15 tháng tù về tội “Cố ý hủy hoại tài sản của công dân”. Tổng hợp hình phạt của bản án ngày 04/12/1986, buộc T phải chấp hành 33 tháng tù giam. Ngày 05/5/1987, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phúc thẩm bản án ngày 26/12/1986, buộc T chấp hành 18 tháng tù giam. Ngày 02/12/1987, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

- Ngày 19/9/1991, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội “Xuất cảnh trái phép”.

- Ngày 29/10/2002, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Ngày 25/3/2005, chấp hành xong toàn bộ bản án.

- Ngày 18/4/2006, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 8 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 30/01/2012, chấp hành xong toàn bộ bản án.

- Ngày 21/12/2018, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 24/12/2020, chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. Nguyễn Thành L, sinh ngày 14/4/1969 tại tỉnh Quảng Ninh;

Nơi cư trú: tổ 4, khu 6, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T2 (đã chết) và bà Đinh Thị L1; tiền án: ngày 22/11/1999, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 25/5/2009, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, chưa nộp phạt số tiền 19.865.000 đồng sung ngân sách Nhà nước; tiền sự: không có; nhân thân:

- Ngày 14/12/2010, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 07/12/2013, chấp hành xong toàn bộ bản án.

- Ngày 07/9/2015, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 7 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 15/11/2021, chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

** Người chứng kiến:*

Ông Hồ Xuân H, sinh năm 1961 địa chỉ: Tổ 69A, khu 6, phường C, thành phố H, Quảng Ninh. Vắng mặt

** Người làm chứng:*

Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm: 1970, địa chỉ: Tổ 60B, khu 5, phường C, thành phố H, Quảng Ninh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn T, Nguyễn Thành L quen biết nhau trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam XN, cả hai đều sử dụng ma túy. Trong các ngày 22 và 23/12/2024, L gọi điện thoại từ số 0327.610.785 đến số 0787.395.866 của T hỏi chỗ mua ma túy để sử dụng, T nói có sẵn ma túy và đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho L tại đoạn đường thuộc tổ 65, khu 5B, phường B, thành phố H, cụ thể:

- Lần thứ nhất: hồi 18 giờ 11 phút ngày 22/12/2024, T bán cho L 01 gói ma túy Heroin với giá 500.000 đồng.

- Lần thứ hai: hồi 14 giờ 29 phút ngày 23/12/2024, T bán cho L 01 gói ma túy Heroine giá 300.000 đồng.

Sau đó, L cầm gói ma túy đi đến đoạn đường vắng, chia vào 02 gói giấy nhỏ, cất giấu trong người rồi đến nhà bạn là chị Nguyễn Thị N1 ở tổ 60B, khu 5, phường C, thành phố H chơi. Tại đây L lấy ra 01 gói Heroine cùng 02 mảnh giấy

bạc giấu vào chén sứ trong hộp kim loại để ở gầm bàn uống nước nhà chị N1. Sau đó, L cầm gói ma túy còn lại ở tay trái, mục đích để sử dụng nhưng không nói cho chị N1 biết rồi cùng chị N1 đi ra đầu ngõ uống nước chè. Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 23/12/2024, khi L và chị N1 đi đến đoạn đường ở tổ 60B, khu 5, phường C, thành phố H thì bị Công an thành phố Hạ Long kiểm tra, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của L: trong tay trái có 01 gói giấy vệ sinh, bên trong có 01 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng (kí hiệu M1) và 01 điện thoại Nokia, màu xanh đen, lắp sim số 0327.610.785.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của chị Nguyễn Thị N1 ở tổ 60B, khu 5, phường C, thành phố H thu giữ: trong chén sứ màu trắng bên trong hộp kim loại tại phòng khách 01 gói giấy bạc, bên trong chứa chất bột màu trắng (kí hiệu M2) và 02 mảnh giấy bạc.

Khoảng 21 giờ ngày 23/12/2024, T cầm theo 01 gói ma túy Heroin, bọc bằng băng dính màu đen ở tay phải, đi đến đoạn đường thuộc tổ 65, khu 5B, phường B, thành phố H, mục đích bán với giá 200.000 đồng nếu có người hỏi mua thì bị Công an thành phố Hạ Long thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp. Do hoảng sợ nên T đã vắt gói ma túy này từ tay phải xuống mép hồ (kí hiệu M3) và bị Công an thành phố Hạ Long phát hiện, thu giữ. Ngoài ra, còn thu giữ của T 01 điện thoại Iphone, màu xám, lắp sim số 0787.395.866 và số tiền 2.600.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của T ở tổ 52, khu 4, phường B, thành phố H, thu giữ: trên nóc tủ chạn bát đĩa ở bếp 01 khay nhựa màu trắng, trên khay có 02 mảnh giấy bạc; 01 bật lửa; 01 mảnh giấy vệ sinh màu trắng; 01 dao lam.

Tại Kết luận giám định số 2093/KL - KTHS ngày 30/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: mẫu vật kí hiệu M1, M2, M3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin). Khối lượng: M1: 0,185 gam; M2: 0,117 gam; M3: 0,199 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Thành L đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Ngoài ra các bị cáo còn khai:

Vũ Văn T khai về nguồn gốc số ma túy 02 lần bán cho L và gói ma túy bị thu giữ là T mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực chân cầu B, phường TĐ, thành phố H với giá 1.000.000 đồng vào chiều tối ngày 16/12/2024. Sau khi mua được ma túy T mang về nhà chia nhỏ để sử dụng dần. Khi L liên lạc hỏi mua ma túy, do có sẵn ma túy nên T đã bán cho L. Trong tổng số tiền 2.600.000 đồng bị thu giữ có 800.000 đồng là tiền T bán ma túy cho L thu được và 1.800.000 đồng là tiền cá nhân của T. Đối với các vật chứng thu giữ tại nhà bị cáo, bị cáo dùng để sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với chiếc điện thoại Iphone ngoài sử dụng để liên lạc cá nhân T còn sử dụng để liên lạc với L khi bán ma túy.

Nguyễn Thành L khai đối với gói ma túy mua của T ngày 22/12/2024, L đã tự sử dụng hết. Đối với gói ma túy cất giấu ở nhà chị N1, L khai mục đích để sử dụng, L không nói cho chị N1 biết việc L cất giấu gói ma túy dưới gầm bàn uống nước. L có sử dụng chiếc điện thoại Nokia để liên lạc mua ma túy của T.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị N1 có lời khai thể hiện chiều ngày 23/12/2024, L đến nhà bà N1 chơi. Bà N1 không biết L cất giấu gói giấy bạc chứa ma túy; 02 mảnh giấy bạc ở khay sắt phòng khách nhà mình và gói ma túy L cầm trên tay. Bà N1 chỉ biết sau khi L bị bắt, khai nhận với Công an.

Người chứng kiến là ông Hồ Xuân H, và người làm chứng bà Nguyễn Thị N1 có lời khai thể hiện việc đã chứng kiến cơ quan Công an kiểm tra, thu giữ ma túy, tài sản của Nguyễn Thành L.

Bản Cáo trạng số: 2212/CT-VKSHL ngày 03/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thành L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2024.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L từ 18 (mười tám) tháng đến 21 (hai mươi một) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định; 02 sim điện thoại thu giữ của bị cáo Vũ Văn T và Nguyễn Thành L; 04 mảnh giấy bạc, 01 khay nhựa màu trắng, 01 bật lửa ga màu tím, 01 mảnh giấy vệ sinh, 01 dao lam.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám đen và số tiền 800.000 đồng thu giữ của bị cáo Vũ Văn T.

Trả lại cho bị cáo Vũ Văn T số tiền 1.800.000 đồng.

Các bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Hạ Long và Công an tỉnh Quảng Ninh; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với Biên bản khám xét, Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày 22/12/2024 và 23/12/2024, tại đoạn đường thuộc khu vực tổ 65, khu 5B, phường B, thành phố H, Vũ Văn T đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thành L, thu được tổng số tiền 800.000 đồng. Trong đó ngày 23/12/2024, T bán cho L 0,302 gam ma túy heroine. Ngoài ra, T còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,199 gam ma túy heroin, mục đích để bán.

Đến khoảng 16 giờ 05 phút ngày 23/12/2024, tại đoạn đường thuộc tổ 60B, khu 5, phường C, thành phố H, Nguyễn Thành L có hành vi tàng trữ trái phép 0,302 gam ma túy heroine, mục đích sử dụng thì bị Công an thành phố Hạ Long kiểm tra, bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Vũ Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Thành L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo không những gây mất an ninh trật tự của địa phương mà còn tiếp tay cho những kẻ buôn bán ma túy khác. Các bị cáo đều là người trưởng thành, nhận thức được hậu quả, tác hại của ma túy đặc biệt các bị cáo đều đã bị Tòa án xét xử nhiều lần về các tội phạm khác nhau trong đó có tội phạm về ma túy, tuy nhiên vì lợi nhuận và ham muốn của bản thân các bị cáo đã

bất chấp các qui định của pháp luật, mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Nguyễn Thành L đã bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, do đó bị cáo L bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Thành L có bố đẻ là ông Nguyễn Ngọc T2 được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì; bị cáo Vũ Văn T có bố đẻ là ông Vũ văn T1 được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Trong vụ án này các bị cáo Vũ Văn T và Nguyễn Thành L thực hiện hành vi phạm tội độc lập do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình.

[6] Về mức hình phạt:

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tại phiên tòa về áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Tòa án.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải xử lý nghiêm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện tính nhân

đạo của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy trước khi phạm tội các bị cáo Vũ Văn T và Nguyễn Thành L đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Đối với 0,35 gam Heroine mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; 02 sim điện thoại trong các điện thoại tịch thu nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Vũ Văn T và Nguyễn Thành L; 04 mảnh giấy bạc, 01 khay nhựa màu trắng, 01 bật lửa ga màu tím, 01 mảnh giấy vệ sinh màu trắng, 01 dao lam không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen thu giữ của Nguyễn Thành L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 6) màu xám đen thu giữ của Vũ Văn T quá trình điều tra xác định các bị cáo đều sử dụng điện thoại vào việc liên lạc, trao đổi mua bán ma túy nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 800.000 đồng thu giữ của Vũ Văn T là tiền do bị cáo bán ma túy mà có nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.800.000 đồng thu giữ của Vũ Văn T là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Vũ Văn T, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với bà Nguyễn Thị N1 không biết việc Nguyễn Thành L cất giấu ma túy trong phòng khách nhà bà N1 nên không đề cập xử lý.

[10] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Vũ Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2024.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thành L 21 (hai mươi mốt) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,35 gam Heroine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 2093/KL-KTHS ngày 30/12/2024; 02 sim điện thoại thu giữ của bị cáo Vũ Văn T và Nguyễn Thành L; 04 mảnh giấy bạc, 01 khay nhựa màu trắng, 01 bật lửa ga màu tím, 01 mảnh giấy vệ sinh màu trắng, 01 dao lam.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen thu giữ của Nguyễn Thành L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 6) màu xám đen và số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Vũ Văn T.

Trả lại cho bị cáo Vũ Văn T số tiền 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng).

(Số tiền này đang được gửi tại Kho bạc Nhà nước Quảng Ninh theo Gói gửi số 1549 ngày 04/02/2025 của Kho bạc Nhà nước Quảng Ninh theo Công văn số 227/CQCSĐT-CSMT ngày 04/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long).

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 176/BB–THA ngày 04/4/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long).

- Về án phí và quyền kháng cáo: áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Vũ Văn T và Nguyễn Thành L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;;
- VKSND tp.Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS tp.Hạ Long;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thu Hương